**NỘI DUNG TRỌNG TÂM TUẦN 23 – 24**

***Đại Số***

**Chương IV BIỂU THỨC ĐẠI SỐ**

**Bài 1,2: KHÁI NIỆM VỀ BIỂU THỨC ĐẠI SỐ.**

**GIÁ TRỊ CỦA MỘT BIỂU THỨC ĐẠI SỐ.**

**I/ Kiến thức trọng tâm:**

1. **Nhắc lại về biểu thức đại số:**

Xem Sách giáo khoa trang 24.

1. **Khái niệm về biểu thức đại số:**

Trong toán học, vật lí,…ta thường gặp những biểu thức mà trong đó ngoài các số, các kí hiệu phép toán cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên luỹ thừa, còn có cả các chữ ( đại diện cho các số) được gọi là biểu thức đại số.

 Ví dụ : 4x ; 2(5 + a) ; (x + y) - 2 là những biểu thức đại số.

* Chú ý:

Trong biểu thức đại số, vì chữ đại diện cho số nên khi thực hiện các phép toán trên các chữ, ta có thể áp dụng những tính chất, quy tắc phép toán như trên số.

1. **Giá trị của một biểu thức đại số**:

 **Ví dụ 1**: Cho biểu thức 2m + n. Hãy thay m = 9 và n = 0,5 vào biểu thức 2m + n rồi thực hiện phép tính.

Giải

* 2m + n

Thay m = 9 ; n = 0,5 ta có :

2 . 9 + 0,5 = 18,5

Ta nói : 18,5 là giá trị của biểu thức 2m + n khi m = 9 và

n = 0,5.

**Ví dụ 2**: Tính giá trị của biểu thức  tại x = -1 và



 **Giải**

 ⦁Tại x = -1 ta có :

 = 3.(- 1)2 – 5.( - 1) + 1= 9

Vậy giá trị của biểu thức  tại x = -1 là 9.

 ⦁Tại  ta có :

 = 

Vậy giá trị của biểu thức  tại là .

\*Nhận xét :để tính giá trị của một biểu thức đại số tại những giá trị cho trước của biến, ta thay các giá trị cho trước đó vào biểu thức rồi thực hiện các phép tính.

1. **Áp dụng :**

**?1** Tính giá trị của biểu thức  tại x = 1 và 

Giải

⦁Tại x = 1 ta có :

  = = 3.( 1)2 – 9. ( 1) = - 6

Vậy giá trị của biểu thức tại x = 1 là - 6.

⦁Tại  ta có :

 = 

Vậy giá trị của biểu thức tại là 

**II/ Bài tập vận dụng**:

1. Tính giá trị của các biểu thức :

 a/  tại x = - 2.

 b/  tại x = 2; y = - 3.

 Bài tập 7/ SGK trang 29.

**Bài 3 :ĐƠN THỨC**

**I/ Kiến thức trọng tâm:**

1. **Đơn thức :**

Đơn thức là biểu thức đại số chỉ gồm một số, hoặc một biến, hoặc một tích giữa các số và các biến.

Ví dụ : Các biểu thức 9; x; y ;  ; là những đơn thức.

1. **Đơn thức thu gọn:**

Đơn thức thu gọn là đơn thức chỉ gồm tích của một số với các biến, mà mỗi biến đã được nâng lên luỹ thừa với số mũ nguyên dương.

Ví dụ : - 4xy ;  ; là những đơn thức thu gọn.

Ví dụ :  là đơn thức thu gọn.

Hệ số là 8, phần biến là .

1. **Bậc của đơn thức:**

Bậc của đơn thức có hệ số khác 0 là tổng số mũ của tất cả các biến có trong đơn thức đó.

Ví dụ : Cho đơn thức -, hãy xác định hệ số, phần biến và tìm bậc của đơn thức.

Ta có: đơn thức - có hệ số là -12, phần biến là x4y2z3.

Có bậc là 9 ( vì 4 + 2 + 3 = 9).

 ***Chú ý*** :Số thực khác 0 là đơn thức có bậc là 0

 Số 0 là đơn thức không có bậc.

1. **Nhân hai đơn thức:**

Để nhân hai đơn thức, ta nhân các hệ số với nhau và nhân phần biến với nhau, rồi thu gọn đơn thức mới nhận được.

Ví dụ : Tính 

Ta có: 

 **?3** Tìm tích của và 

Giải

Ta có : 

= 

 **=** 

**II/ Bài tập vận dụng**:

 Bài tập 12, 13/ SGK trang 32.

**Bài 4 : ĐƠN THỨC ĐỒNG DẠNG**

**I/ Kiến thức trọng tâm:**

1. **Đơn thức đồng dạng:**

Hai đơn thức đồng dạng là hai đơn thức có hệ số khác 0 và có cùng phần biến .

Ví dụ : là những đơn thức đồng dạng.

1. **Cộng trừ đơn thức đồng dạng:**

Để cộng hay trừ các đơn thức đồng dạng, ta cộng (hay trừ) các hệ số với nhau và giữ nguyên phần biến.

Ví dụ :



Ví dụ :



**?3** Hãy tìm tổng của ba đơn thức : 

Ta có: 

 =

 **=**

**II/ Bài tập vận dụng**:

 Bài tập 16/ SGK trang 34, bài tập 19,21,22/ SGK trang 36.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**HÌNH HỌC**

**THỰC HÀNH NGOÀI TRỜI - ÔN TẬP CHƯƠNG II**

**I/ Thực hành ngoài trời:**

Xem sách giáo khoa trang 137 và 138

**II/ Ôn tập chương II:**

**1/** Trả lời 6 câu hỏi ôn tập sgk trang 139

2/ Xem và thuộc các trường hợp bằng nhau của hai tam giác trong bảng tổng kết sgk trang 139

3/ Xem và thuộc: tam giác và một số dạng tam giác đặc biệt trong bảng tổng kết sgk trang 140

4/ Làm bài tập 67; 68; 69; 70; 71 sgk trang 140 và 141

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*